

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TP.B
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 194/2020/HS-ST

Ngày 29/4/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Thu Thương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thái Hòa

Bà Nguyễn Thị Nhạn

- Thư ký phiên tòa: Nông Thị Hồng Hạnh - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Sỹ - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 161/2020/TLST-HS ngày 27 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 185/2019/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 3 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn T;**

Tên gọi khác: Không

Giới tính: Nam;

Sinh năm 1991 tại Hải Dương;

Nơi cư trú: Khu phố 5, thị trấn G, huyện T, tỉnh Đồng Nai;

Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không;

Nghề nghiệp: Không. Chức vụ (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không;

Trình độ học vấn: Lớp 9/12;

Họ tên cha: Nguyễn Văn Trọng, sinh năm 1962 (còn sống);

Họ tên mẹ: Nguyễn Thị Xuyên, sinh năm 1963 (còn sống);

Họ tên anh: Nguyễn Văn Trọng, sinh năm 1984;

Gia đình bị cáo có hai anh em, bị cáo là con út trong gia đình và chưa có vợ con.

Tiền án:

+ Ngày 16/3/2010 bị Tòa án nhân dân thành phố B xử phạt 08 tháng tù cho hưởng án treo về tội trộm cắp tài sản;

+ Ngày 23/9/2013 bị Tòa án nhân dân thành phố B xử phạt 09 năm tù về tội trộm cắp tài sản, tổng hợp với hình phạt 08 tháng tù Bản án số 98/2010/HSST ngày 16/3/2010 Tòa án nhân dân thành phố B, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án 09 năm 08 tháng.

Tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 30/11/2019. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố B. Có mặt.

***Người bị hại:**

Bà Lê Thị Quỳnh N sinh năm 1979

Địa chỉ: Tổ 30, KP2A, P. Q, TP. B, tỉnh Đồng Nai. Vắng mặt.

Ông Nguyễn Quý A, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Tổ 30, KP2A, P. Q, TP. B, tỉnh Đồng Nai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn T, sinh năm 1991 đã có hai tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” để có tiền tiêu xài cá nhân T nảy sinh ý định đi trộm cắp tài sản, thực hiện ý định trên khoảng 22 giờ 00 phút ngày 29/11/2019 T đi đến khu vực phường Q, thành phố B tìm tài sản để trộm cắp. Đến khoảng 02 giờ 00 phút ngày 30/11/2019 T đi đến trước nhà chị Lê Thị Quỳnh N, sinh năm 1979 và nhà anh Nguyễn Quý Tuấn, sinh năm 1980, tại tổ 30, khu phố 2A, phường Q, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, thấy trên tầng 1 mở cửa T đeo găng tay y tế rồi trèo lên tầng 1 đột nhập vào nhà chị Nga lục tìm tài sản và trộm lấy được một điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A9, 01 đôi bông tai bằng vàng 14K trọng lượng 2 phân 6, 01 đôi bông tai bằng vàng trắng 10K trọng lượng 4 phân, 01 chiếc bông tai bằng vàng trắng 10K trọng lượng 2 phân 5, 01 nhẫn vàng 14K trọng lượng 2 phân 8, 01 nhẫn vàng 14K trọng lượng 1 phân 6, 01 dây chuyền vàng 14K trọng lượng 6 phân 5, 01 lắc vàng 14K trọng lượng 1 chỉ 005, 01 lắc vàng 14K trọng lượng 6 phân 3, 01 lắc vàng 14K trọng lượng 3 phân 1 và số tiền 3.890.000 (ba triệu tám trăm chín mươi nghìn đồng) rồi tiếp tục trèo qua nhà anh Tuấn vào nhà lục tìm tài sản lấy được 950.000 (chín trăm năm mươi nghìn đồng) thì bị anh Tuấn phát hiện truy hô, T bỏ chạy và nhảy từ lầu một nhà anh Tuấn xuống đường bị gãy hai chân bị anh Tuấn cùng người dân bắt quả tang báo Công an phường Q lập hồ sơ chuyển cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố B xử lý theo thẩm quyền.

*** Tang vật thu giữ:**

- Một điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A9, 01 đôi bông tai bằng vàng 14K trọng lượng 2 phân 6, 01 đôi bông tai bằng vàng trắng 10K trọng lượng 4 phân, 01 chiếc bông tai bằng vàng trắng 10K trọng lượng 2 phân 5, 01 nhẫn vàng 14K trọng lượng 2 phân 8, 01 nhẫn vàng 14K trọng lượng 1 phân 6, 01 dây chuyền vàng 14K trọng lượng 6 phân 5, 01 lắc vàng 14K trọng lượng 1 chỉ 005, 01 lắc vàng 14K trọng lượng 6 phân 3, 01 lắc vàng 14K trọng lượng 3 phân 1 và số tiền 3.890.000 (ba triệu tám trăm chín mươi nghìn đồng) là tài sản của chị Lê Thị Quỳnh N bị T trộm cắp, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố B đã thu hồi trả cho chị Nga.

+ Số tiền 950.000 (chín trăm năm mươi nghìn đồng) là tài sản của anh Nguyễn Quý Tuấn bị T trộm cắp, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố B đã thu hồi trả cho anh Tuấn.

+ Một chiếc găng tay y tế T sử dụng để trộm cắp tài sản.

+ Một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 số Imei 355774106987465 là tài sản của T không sử dụng vào việc phạm tội.

- Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố B đã kết luận một điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A9, 01 đôi bông tai bằng vàng 14K trọng lượng 2 phân 6, 01 đôi bông tai bằng vàng trắng 10K trọng lượng 4 phân, 01 chiếc bông tai bằng vàng trắng 10K trọng lượng 2 phân 5, 01 nhẫn vàng 14K trọng lượng 2 phân 8, 01 nhẫn vàng 14K trọng lượng 1 phân 6, 01 dây chuyền vàng 14K trọng lượng 6 phân 5, 01 lắc vàng 14K trọng lượng 1 chỉ 005, 01 lắc vàng 14K trọng lượng 6 phân 3, 01 lắc vàng 14K trọng lượng 3 phân 1 trị giá 14.243.410 (mười bốn triệu, hai trăm bốn mươi ba nghìn, bốn trăm mười đồng).

* Về trách nhiệm dân sự: các bị hại Lê Thị Quỳnh N và anh Nguyễn Quý Tuân đã nhận lại tài sản không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Tại cáo trạng số 185/CT/VKS-BH ngày 24 tháng 3 năm 2020, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội nêu tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo theo điều khoản và tội danh như đã nêu trên; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo như sau: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có

Đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo mức án tù 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: các bị hại Lê Thị Quỳnh N và anh Nguyễn Quý Tuân đã nhận lại tài sản không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì đối với lời luận tội của đại diện Viện Kiểm sát. Trong lời nói sau cùng bị cáo đã nhận thức hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an TP. B, Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân TP. B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng,

người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án:

Trên cơ sở khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai và biên bản đối chất của bị cáo tại cơ quan điều tra, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã có cơ sở xác định:

Khoảng 02 giờ 00 phút ngày 30/11/2019 tại tổ 30, khu phố 2A, phường Q, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, Nguyễn Văn T đã có hành vi trộm cắp số tiền 3.890.000 (ba triệu tám trăm chín mươi nghìn đồng), một điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A9, 01 đôi bông tai bằng vàng 14K trọng lượng 2 phân 6, 01 đôi bông tai bằng vàng trắng 10K trọng lượng 4 phân, 01 chiếc bông tai bằng vàng trắng 10K trọng lượng 2 phân 5, 01 nhẫn vàng 14K trọng lượng 2 phân 8, 01 nhẫn vàng 14K trọng lượng 1 phân 6, 01 dây chuyền vàng 14K trọng lượng 6 phân 5, 01 lắc vàng 14K trọng lượng 1 chỉ 005, 01 lắc vàng 14K trọng lượng 6 phân 3, 01 lắc vàng 14K trọng lượng 3 phân 1 trị giá 14.243.410 (mười bốn triệu, hai trăm bốn mươi ba nghìn, bốn trăm mười đồng) của chị Lê Thị Quỳnh N và Số tiền 950.000 (chín trăm năm mươi nghìn đồng) của anh Nguyễn Quý Tuân, Tổng giá trị tài sản mà T đã trộm cắp là 19.083.410 (mười chín triệu, không trăm tám mươi ba nghìn, bốn trăm mười đồng) thì T bị bắt quả tang xử lý theo quy định

[3] Về tội danh:

Xét thấy, hành vi của bị cáo như đã nêu trên, đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản: tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Từ những căn cứ trên, xét thấy cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân thành phố B đã truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi phạm tội của mình.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người đã trưởng thành, có sức khỏe, có đầy đủ khả năng nhận thức pháp luật, đã có nhiều tiền án về tội trộm cắp tài sản nhưng vẫn không lấy đó làm bài học tiếp tục phạm tội, bị cáo biết hành vi trộm cắp là vi phạm pháp luật nhưng vì lợi ích cá nhân bị cáo đã cố tình vi phạm pháp luật, lợi dụng sơ hở của người bị hại để lấy trộm tài sản nhằm mang bán lấy tiền tiêu xài. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của cá nhân, là khách thể bảo vệ của pháp luật hình sự và gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Do vậy, cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội nhằm cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người tốt và nhằm đề răn đe, đấu tranh phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét thấy, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo tỏ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hiện nay bị cáo đang bị thương tật gãy hai chân nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc, xem xét giảm nhẹ khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo đều không có nghề nghiệp ổn định, bản thân lại không có thu nhập ổn định, nên không có điều kiện để thi hành hình phạt bổ sung là phạt tiền. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng trong vụ án:

- Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự, đề nghị Tòa án nhân dân thành phố B tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy một chiếc găng tay y tế T sử dụng vào việc phạm tội, trả lại cho Nguyễn Văn T một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 số Imei 355774106987465 do không liên quan đến vụ án.

(Toàn bộ số vật chứng nêu trên được bàn giao theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 14/4/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự TP. B).

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Đối với phần trình bày và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. B tại phiên tòa, xét thấy tương đối phù hợp với những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi quyết định về vụ án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Nguyễn Văn T mức án 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30/11/2019.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy một chiếc găng tay y tế T sử dụng vào việc phạm tội, trả lại cho Nguyễn Văn T một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 số Imei 355774106987465 do không liên quan đến vụ án.

(Toàn bộ số vật chứng nêu trên được bàn giao theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 14/4/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự TP. B)

Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

+ Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Văn T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người bị hại bà Lê Thị Quỳnh N, ông Nguyễn Quý Tuân vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết theo quy định pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND TP B;
- Thi hành án hình sự;
- Trại giam TP B;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VP.

Phan Thị Thu Thương